

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **199/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/8/2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh

2. Ông Nguyễn Đức Duy

- Thư ký phiên tòa: Cô **Nguyễn Anh Thư** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp MT A, xã HMT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Bùi Văn Thanh T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(có mặt chị C, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tường trình cùng ngày 07/6/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Kim C** trình bày:*

Chị C và anh T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46, quyển số 01/2008 ngày 25/3/2008.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7/2009, hai người phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi nhau và bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã ly thân từ năm 2011 đến nay.

Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng cũng đã không còn tình cảm với nhau, nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- *Về hôn nhân*: Chị C xin được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên **Bùi Bảo N**, sinh ngày 21/7/2009. Hiện tại, con chung đang sinh sống cùng chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và lao động được. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn Bùi Văn Thanh T* vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham dự các phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tham dự phiên tòa sơ thẩm, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay

- Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh T.

- Anh T vẫn vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trình bày ý kiến:

- + *Về phần thủ tục*, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã không chấp hành và không tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- + *Về việc giải quyết vụ án*, trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp “Ly hôn”.

[2] *Về tố tụng:* Bị đơn nhiều lần vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Bùi Văn Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01/2008 ngày 25/3/2008.

Tại phiên tòa hôm nay, chị C trình bày nguyên nhân chính mà chị quyết định ly hôn với anh T, là do quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, về tới nhà là cần nhằn chị đủ chuyện. Tính cách này của anh T kéo dài nhiều năm, chị không thể tiếp tục chịu đựng, nên năm 2011 chị quyết định bế con về nhà cha mẹ ruột ở ấp MT A, xã HMT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang sinh sống từ đó cho đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân, anh T không có bất kỳ động thái gì muốn hàn gắn tình cảm với chị; anh chị cũng không còn liên lạc với nhau nữa, có chăng chỉ là vì con chung.

Lời trình bày của chị C có phần phù hợp với nội dung biên bản xác minh ngày 18/7/2024 (bút lục số 14).

Đối với anh T, nhiều lần được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên tòa, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do, anh cũng không có văn bản phản hồi đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó cho thấy, anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị C.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu xin ly hôn anh T của chị C là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Có 01 con chung tên **Bùi Bảo N**, sinh ngày 21/7/2009. Xét từ khi anh chị ly thân, con chung do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; con chung lại có nguyện vọng được sống với mẹ (chị C); hơn nữa, chị C có nghề

nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung Bảo N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh T tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị C chưa có yêu cầu.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị C trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát* là hoàn toàn phù hợp với phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] *Về án phí*: Chị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C đối với anh Bùi Văn Thanh T.

- ***Về hôn nhân***: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Bùi Văn Thanh T.

- ***Về con chung***: Có 01 con chung tên **Bùi Bảo N**, sinh ngày 21/7/2009. Khi ly hôn, giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định mà không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh T tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011468 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kim C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Văn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- UBND xã Thân Cửu Nghĩa;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI

